TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:152/2019/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 14 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ x, thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Hồng T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số nhà xx thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức V và chị Đỗ Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao hai con là Nguyễn Đỗ Thiên N, sinh ngày 18/6/2010 và Nguyễn Đỗ Anh T, sinh ngày 09/11/2016 cho chị Đỗ Thị Hồng T có trách nhiệm

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Nguyễn Đức V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho cả hai cháu là 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/8/2019 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Anh Nguyễn Đức V tự nguyện nhận chịu 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006834 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp UBND phường X,
thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thuý